

Số: 158 /2025/QĐ-CTUBND

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm
Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp, ủy quyền phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 981/TTr-STP ngày 17/11/2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TDNC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoài Anh

QUY ĐỊNH

**Trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-CTUBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận.
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Thi hành án dân sự tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc công nhận, miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

- Việc rà soát đề công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh phải được tiến hành hàng năm để đảm bảo chất lượng đội ngũ và đáp ứng kịp thời các yêu cầu thực tiễn.
- Việc công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh phải đảm bảo chính xác, công khai, đúng tiêu chuẩn, đúng trình tự, thủ tục, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Chương II

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CÔNG NHẬN, MIỄN NHIỆM
BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT CẤP TỈNH**

Điều 4. Trình tự, thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

- Căn cứ thực tiễn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh, hằng năm, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện rà soát, lựa chọn đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh căn cứ yêu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và điều kiện thực tế để rà soát, lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 để Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp tỉnh có văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

3. Văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh phải có đầy đủ các thông tin sau đây của người được đề nghị công nhận:

a) Họ và tên.

b) Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

c) Trình độ chuyên môn.

d) Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Số lượng báo cáo viên pháp luật của các cơ quan, tổ chức do Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức quyết định đảm bảo mỗi lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý chuyên sâu có ít nhất 01 (một) báo cáo viên pháp luật kiêm nhiệm thực hiện hoạt động Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trường hợp văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật không có đủ thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều này thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị bổ sung thông tin.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin quy định tại Khoản 3 Điều này của các cơ quan, đơn vị, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh (*theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp, ủy quyền phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*).

5. Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh được gửi tới cơ quan, tổ chức đề nghị công nhận và báo cáo viên pháp luật; được thông báo công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (Thông tư số 10/2016/TT-BTP).

6. Báo cáo viên pháp luật có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 36 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 kể từ khi Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

1. Khi báo cáo viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp miễn nhiệm

theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 10/2016/TT-BTP thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thực hiện rà soát, lựa chọn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này có văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật, gửi đến Sở Tư pháp và thông báo cho báo cáo viên pháp luật biết lý do.

2. Văn bản đề nghị miễn nhiệm phải có đầy đủ các thông tin sau đây của báo cáo viên pháp luật được đề nghị miễn nhiệm:

- a) Họ và tên.
- b) Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.
- c) Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật.
- d) Lý do của việc đề nghị miễn nhiệm.

3. Trường hợp văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật không có đầy đủ các thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị bổ sung thông tin.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật của cơ quan, tổ chức, Giám đốc Sở Tư pháp ra Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

5. Quyết định miễn nhiệm được gửi tới cơ quan, tổ chức đề nghị miễn nhiệm và báo cáo viên pháp luật bị miễn nhiệm; được công bố công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 10/2016/TT-BTP.

6. Kể từ khi Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật có hiệu lực thi hành, người bị miễn nhiệm chấm dứt tư cách báo cáo viên pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1.1. Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

1.2. Hằng năm, tham mưu (Chủ tịch UBND tỉnh) rà soát, công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

1.3. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh rà soát, đề xuất củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

1.4. Chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

1.5. Công bố công khai Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp

tỉnh, danh sách báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp.

1.6. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh

2.1. Thường xuyên rà soát để đề xuất củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo đề xuất công nhận, duy trì hoạt động đối với báo cáo viên thực sự có năng lực, tham gia thường xuyên và trách nhiệm.

2.2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin nhân sự trong danh sách người dự kiến đề xuất với cơ quan có thẩm quyền công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật và bảo đảm về tiêu chuẩn của đội ngũ báo cáo viên pháp luật theo quy định.

2.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật cho báo cáo viên pháp luật.

2.4. Tạo điều kiện về thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, đảm bảo cho báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

2.5. Giới thiệu báo cáo viên pháp luật tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị về lĩnh vực hoạt động chuyên môn chuyên sâu mà báo cáo viên pháp luật được phân công kiêm nhiệm.

2.6. Công bố công khai Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, danh sách báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức.

Điều 7. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, các cơ quan, đơn vị đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật thực hiện báo cáo Sở Tư pháp về kết quả kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, kết quả hoạt động của báo cáo viên pháp luật.

2. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Sở Tư pháp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp về kết quả xây dựng, củng cố, kiện toàn và kết quả hoạt động của báo cáo viên pháp luật trên địa bàn tỉnh (lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp hằng năm)

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.